

Số: 137/2022/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 13 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1944/2021/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021 về việc: “Ly hôn”, giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Phan Hoàng N Sinh năm: 1978.
2. Bị đơn: Bà Từ Thị Dạ T Sinh năm: 1979.

Cùng địa chỉ: Đường A, phường B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Phan Hoàng N và bà Từ Thị Dạ T.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 114, Quyển số 01/2003 do Ủy ban nhân dân thị trấn Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau cấp ngày 06/02/2003).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Ông N và bà T có 01 con chung là Phan Minh N, sinh ngày 18/6/2003. Con chung đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí:

Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng do ông Phan Hoàng N tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà ông N đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số AA/2021/0025139 ngày 27/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức. Trả lại cho ông N số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Bà T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND thị trấn Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau;
- Lưu (VT), hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Trúc Chi